

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mở rộng vốn từ về gia đình.
2. Tiếp tục ôn kiểu câu : *Ai (cái gì, con gì) – là gì ?*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết sẵn bảng ở BT2. VBT (nếu có).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra miệng 2 HS làm lại các BT1 và 3 (tiết LTVC tuần 3). GV có thể đưa những ngữ liệu tương tự để kiểm tra HS.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

Gắn với chủ điểm *Mái ấm*, tiết LTVC hôm nay sẽ giúp các em mở rộng vốn từ về người trong gia đình và tình cảm gia đình. Sau đó, các em sẽ tiếp tục ôn kiểu câu *Ai (cái gì, con gì) – là gì ?*.

2. Hướng dẫn làm bài tập

- a) *Bài tập 1 (Tìm các từ ngữ chỉ gộp những người trong gia đình).*
 - Một HS đọc nội dung của bài và M : *ông bà, chú cháu,...*
 - GV chỉ những từ ngữ mẫu, giúp HS hiểu thế nào là từ ngữ chỉ gộp (chỉ 2 người) ; mời 1 HS tìm thêm 1 hoặc 2 từ mới (VD : chú dì, bác cháu,...).
 - HS trao đổi theo cặp, viết nhanh ra nháp những từ ngữ tìm được.
 - HS phát biểu ý kiến, GV viết nhanh lên bảng. Cả lớp và GV nhận xét.
 - Nhiều HS đọc lại kết quả đúng.
 - Cả lớp làm bài vào vở (hoặc VBT) theo lời giải đúng : *ông bà, ông cha, cha ông, cha chú, chú bác, cha anh, chú dì, dì dượng, cô chú, chú cô, cậu mợ,*

96

3. Củng cố, dặn dò

GV nhắc HS về nhà HTL 6 thành ngữ, tục ngữ ở BT2.

chú bác, bác cháu, chú cháu, dì cháu, cô cháu, cha mẹ, mẹ cha, thầy u, thầy bu, cha con, tía con, mẹ con, má con, anh em, chị em,...

b) Bài tập 2

- Một hoặc hai HS đọc nội dung bài. Cả lớp đọc thầm theo.
- Một HS làm mẫu (xếp câu a vào ô thích hợp trong bảng).
- HS làm việc theo cặp hoặc trao đổi theo nhóm.
- Một vài HS trình bày kết quả trên bảng lớp ; nêu cách hiểu từng thành ngữ, tục ngữ. GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
- Cả lớp làm bài vào vở (hoặc VBT) theo lời giải đúng :

Cha mẹ đối với con cái	Con cháu đối với ông bà, cha mẹ	Anh chị em đối với nhau
c) Con có cha như nhà có nóc. d) Con có mẹ như măng ấp bẹ.	a) Con hiền, cháu thảo. b) Con cái khôn ngoan, vẽ vang cha mẹ.	e) Chị ngã em nâng. g) Anh em như thể chân tay Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

c) Bài tập 3

- Cả lớp đọc thầm nội dung BT. Sau đó, 1 em nhắc lại yêu cầu : đặt câu theo mẫu *Ai là gì ?* để nói về 4 nhân vật trong các bài tập đọc đã học ở tuần 3 và 4.

- GV mời 1 HS làm mẫu : nói về bạn Tuấn trong truyện *Chiếc áo len*. GV nhận xét.

- HS trao đổi theo cặp, nói tiếp về các nhân vật còn lại. HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. GV nhận xét nhanh từng câu các em vừa đặt. Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT. Với mỗi trường hợp a, b, c, d, mỗi em cần đặt ít nhất 1 câu. VD :

Câu a) Tuấn là anh của Lan. / Tuấn là người anh biết nhường nhịn em. / Tuấn là người anh biết thương yêu em gái. / Tuấn là đứa con ngoan. / Tuấn là đứa con hiếu thảo. / Tuấn là người con biết thương mẹ. /...

Câu b) Bạn nhỏ là cô bé rất ngoan. / Bạn nhỏ là cô bé rất hiếu thảo. / Bạn nhỏ là đứa cháu rất thương yêu bà. / Bạn nhỏ là đứa cháu rất quan tâm, săn sóc bà. / ...

Câu c) Bà mẹ là người rất yêu thương con. / Bà mẹ là người dám làm tất cả vì con. / Bà mẹ là người rất tuyệt vời. / Bà mẹ là người sẵn sàng hi sinh thân mình vì con. /...

Câu d) Sẻ non là người bạn rất tốt. / Chú sẻ là người bạn quý của bé Thơ và cây bàng lãng. / Sẻ non là người bạn rất đáng yêu. / Sẻ non là người bạn dũng cảm, tốt bụng. /...